

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn
và chi ngân sách địa phương năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 06/12/2022 của HĐND tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4872/STC-NS ngày 12/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2023 cho các sở, ban ngành và các đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (*chi tiết các Biểu mẫu, Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 được UBND tỉnh giao, Thủ trưởng các sở, ban ngành, cơ quan sử dụng kinh phí từ ngân sách tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới bảo đảm:

1. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước không thấp hơn dự toán UBND tỉnh giao; chi ngân sách địa phương được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao; chống thất thoát, lãng phí; thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó:

a) Dự toán chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước bố trí cho các dự án thuộc danh mục bố trí trong trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 đã có đầy đủ quyết định đầu tư. Chỉ đầu tư các công trình, dự án có tác động lan tỏa lớn, thật sự cần thiết, cấp bách mà các thành phần kinh tế khác không đầu tư; ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, trả nợ vay, tạm ứng,

ứng trước ngân sách; đối ứng các dự án ODA, vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư PPP; bố trí theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, nếu còn nguồn mới xem xét bố trí cho dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.

b) Dự toán chi thường xuyên được thực hiện theo hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên và các chế độ, chính sách, nhiệm vụ do cơ quan có thẩm quyền ban hành; đảm bảo thực hiện chi cho con người, chi sự nghiệp giáo dục, chi an sinh xã hội. Chi cho các lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề; khoa học, công nghệ đảm bảo mức tối thiểu cấp trên giao. Chủ động bố trí kinh phí để thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài để dành nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, dự phòng cho các trường hợp bất khả kháng; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước. Chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.

2. Giao dự toán năm 2023 đối với đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL):

Việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên năm 2023 cho các đơn vị SNCL thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành.

3. Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xô số kiến thiết và nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước thực hiện theo tiến độ thu trong năm.

4. Nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; dành tối thiểu 5% thu tiền sử dụng đất theo quy định để thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

5. Đối với nguồn thu từ xô số kiến thiết tiếp tục sử dụng toàn bộ cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề (bao gồm cả đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông) và lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên chi thực hiện các công trình, dự án đầu tư phòng chống thiên tai, chống biến đổi khí hậu, nông thôn mới và các nhiệm vụ đầu tư quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

6. Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2023 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế

độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2022 còn dư chuyển sang (nếu có). Đồng thời, dành 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2022 để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2023 và tích lũy cho giai đoạn 2023 - 2025.

Đối với nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu từ cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý), loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, gồm: thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

Điều 3. Căn cứ nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước được UBND tỉnh giao

1. UBND huyện, thị xã, thành phố trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố; quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố năm 2023 trước ngày 25/12/2022 (*UBND cấp xã căn cứ quyết định của UBND cấp huyện về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách, trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp xã trước ngày 31/12/2022*) và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Chậm nhất 5 ngày sau khi dự toán ngân sách huyện, thị xã, thành phố được HĐND cùng cấp quyết định, UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài chính kết quả quyết định và giao dự toán ngân sách năm 2023.

2. Các sở, ban ngành, các đơn vị thụ hưởng ngân sách tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc trước ngày 31/12/2022; báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Đồng thời, tổ chức việc công khai dự toán NSNN đúng quy định.

Đối với vốn sự nghiệp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTHTien672.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh